

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 23/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Vũ Thị Hồng;
- 2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 12/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 08/4/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/9/1990 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn C- xã TL- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th. Vợ là chị Trương Thị N; bị cáo có ba con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Bố mẹ, vợ con bị cáo hiện trú tại thôn C- xã TL- huyện L- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn H, 55 tuổi;
2. Anh Hoàng Văn L, 46 tuổi;

Nơi cư trú: Thôn C- xã TL- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

3. Anh Lý Văn Q, 35 tuổi

Nơi cư trú: Thôn H G- xã TL- huyện L- Y, vắng mặt;

Người có quyền lợi liên quan: Anh Nguyễn Quang V, 45 tuổi.

Nơi cư trú: Thôn 2 xã TL1- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung Th

Nơi cư trú: Thôn Ng- xã T M- huyện L- Y, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Th1

Nơi cư trú: Thôn T D- xã Kh- huyện L- Y, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn L

Nơi cư trú: Thôn 6 xã TL1- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2024, sau khi tiếp nhận thông tin của công dân Hoàng Văn H trú tại Thôn C- xã TL trình báo sự việc gia đình bị mất mát tài sản; Công an xã TL- huyện L đã tiến hành rà soát, xác minh, xác định đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Nguyễn Văn S trú tại thôn C- xã TL- huyện L. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Văn S khai nhận như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2024 Nguyễn Văn S lấy thuyền của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Th đi trên sông Chảy đoạn qua thôn C- xã TL. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến khu vực nước ngập của hồ Thác Bà giấp ranh giữa thôn C- xã TL và thôn Th V- xã Ph- huyện L, S thấy có 01 thuyền bằng kim loại S màu đỏ, đầu thuyền có dây buộc vào cây trôn bờ (là tài sản của anh Hoàng Văn L trú tại thôn C- xã TL). Quan sát thấy không có người trông coi, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thuyền. S lấy dây ở đầu chiếc thuyền buộc vào thuyền của mình và điều khiển cả 02 thuyền đi về. Khi cách nh S khoảng 500 mét, S đẩy chiếc thuyền vừa trộm cắp được vào bờ sông sau đó đi về nhà.

Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2024 Nguyễn Văn S đi bộ từ nhà dọc theo bờ sông Chảy ra khu vực bến thuyền cạnh đường đi ra bãi tập kết đá của Công ty Bảo Lai thuộc thôn C- xã TL. Thấy 01 chiếc thuyền bằng nhựa màu xanh, khung bằng kim loại đang buộc vào bụi tre không có người trông coi, trên thuyền có 01 máy nổ màu vàng (máy co le đẩy thuyền); 01 treo lưới bằng dù và 01 treo lưới bằng cước (là tài sản của anh Hoàng Văn H trú tại thôn C- xã TL), S nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi cởi dây đang buộc, S dùng mái chèo đẩy thuyền đi lên xã TL1- huyện L mục đích tìm người để bán. Đi được khoảng 400 mét thấy một cái lán bên bờ sông không có người ở, S soi đèn pin vào thấy trên lán có 01 bộ khung giàn máy cày loại máy nhỏ đẩy tay, bánh máy cày là 02 lồng bằng kim loại, trên lồng gắn các thanh kim loại để cày xới đất, máy có hộp số, không có đầu máy nổ (là tài sản của anh Lý Văn Q trú tại thôn Hạ Giang- xã TL), S tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp. S kéo chiếc máy cày lên thuyền sau đó đẩy thuyền đi về vị trí cất giấu chiếc thuyền lấy trộm được ngày 15/12/2024. Đến nơi, S buộc dây đầu thuyền trộm cắp được ngày 15/12/2024 vào đuôi thuyền vừa trộm được rồi đi về phả xã TL1- huyện L tìm người tiêu thụ.

Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2024, S đẩy thuyền đến khu vực giấp ranh giữa xã TL1 và xã Tô Mậu- huyện L, S neo cả hai thuyền đã trộm cắp được vào bãi cát thuộc địa phận xã TL1 cách cầu Tô Mậu khoảng 200m về phía thượng nguồn. S đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Th thuộc thôn 6 xã TL1- huyện L (là người trước đây hay thu mua sắt vụn) để hỏi bán 02 chiếc thuyền và chiếc máy cày vừa trộm cắp. Anh Th

không có nhàn nên S hỏi anh trai anh Th là anh Nguyễn Trung Th biết chỗ nào mua sắt vụn không thì anh Th bảo với S để ngày hôm sau sẽ gọi giúp, sau đó S quay lại thuyền trộm cắp được ngồi nghỉ.

Đến sáng ngày 17/12/2024 S đi vào Trung tâm Y tế huyện L uống Methadone. Khoảng 16 giờ cùng ngày S quay lại gặp anh Nguyễn Trung Th, tại nhà anh Th lúc này có thêm anh Nguyễn Văn Th1 trú tại thôn T- xã Kh- huyện L là người làm vườn thuê cho anh Th. S nhờ anh Th gọi giúp người mua sắt vụn, anh Th đã gọi cho anh Nguyễn Quang V trú tại thôn 2 xã TL1 là chủ cơ sở thu mua phế liệu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Quang V điều khiển xe ô tô tải đến nhà anh Th, cùng đi với anh V có anh Nguyễn Văn L trú tại thôn 6 xã TL1 là người làm thuê cho anh V. S đi xuống bờ sông Chảy chỉ vào 02 chiếc thuyền và bảo bán, anh V hỏi S “thuyền còn tốt sao lại bán”, S trả lời “thuyền của em nhưng hết mùa nước rồi không đi nữa nên bán”, hai bên thỏa thuận S bán cho anh V 02 thuyền đánh cá, 01 chiếc máy nổ (máy co le đẩy thuyền) và 01 bộ khung giàn máy cày với giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). S lấy 02 lưới đánh cá trên thuyền nhựa màu xanh để lên bờ sau đó nhờ anh Th và anh Th1 cùng giúp anh V, anh L chuyển 02 thuyền đánh cá, 01 chiếc máy nổ và 01 bộ khung giàn máy cày lên xe ô tô tải của anh V. Chuyển đồ xong anh V trả cho S số tiền như đã thỏa thuận. Còn lại 02 treo lưới đánh cá do chưa bán được nên S mang về gửi tại nhà anh Nguyễn Trung Th và hẹn hôm nào có xe qua thì lấy sau đó đi ra thị trấn Yên Thế- huyện L. Số tiền 2.200.000 đồng từ việc bán tất cả sản trộm cắp được, S đã tiêu xài cá ánh hết.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S còn khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2024 tại khu vực nghĩa trang thuộc Tổ 8 thị trấn Yên Thế- huyện L, S mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gỏi ma tủy với giá 200.000 đồng sau đó S sử dụng hết cho bản thân. Kết quả test ma túy tại Công an xã TL, huyện L xác định: S dương tính với ma túy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận:

- 01 (một) Thuyền bằng kim loại dài 05 mét, rộng 01 mét, cao 0,4m, thuyền cũ đã qua sử dụng, toàn bộ thuyền được S màu đỏ, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2024 có giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- 01 (một) Thuyền bằng nhựa màu xanh (loại nhựa làm bồn chứa nước) có khung bằng kim loại S màu đỏ, bên ngoà thuyền S màu đỏ dài 06 mét, rộng 1,15 mét, cao 0,4 mét, thuyền cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2024 có giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- 01 (một) máy nổ màu vàng (máy co le đẩy thuyền) nhãn hiệu RATO công suất 200CC, máy cũ, đã qua sử dụng. Máy nổ gắn trên khung bằng kim loại dài 03 mét, phần đầu khung kim loại gắn 01 cánh quạt bằng kim loại, loại cánh quạt 02 cánh (chân vịt), tại thời điểm định giá ngày 25/12/2024 có giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- 01 (một) bộ khung giàn máy cày loại máy nhỏ đẩy tay, bánh máy cày là 02 lồng bằng kim loại, trên lồng gắn các thanh kim loại để cày xới đất, máy có hộp số, không có đầu máy nổ, máy cũ, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2024 có giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- 01 (một) treo lưới bằng dùi dầ 120 m ết, cao 4,8 m ết loại mắt lưới 08cm, lưới cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2024 có giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- 01 (một) treo lưới bằng cước dầ 300 m ết, cao 04 m ết loại mắt lưới 08cm, lưới cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 25/12/2024 có giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn S trộm cắp vào các ngày 15, 16/12/2024 là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), (Bút lục số 32, 33).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-LY ngày 12/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phiên tranh L, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; buộc Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại cho anh Lý Văn Q số tiền 2.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải; nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Lý Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến của các bị hại: Anh Hoàng Văn H xác nhận: Ngày 16/12/2024 bị mất trộm 01 thuyền bằng nhựa có khung bằng kim loại S màu đỏ dầ 06 m ết, rộng 1,15 m ết, cao 0,4 m ết; 01 máy nổ màu vàng (máy co le đẩy thuyền) nhãn hiệu RATO công suất 200CC; 01 treo lưới bằng dùi dầ 120 m ết, cao 4,8 m ết và 01 treo lưới bằng cước dầ 300 m ết, cao 04 m ết. Anh Hoàng Văn L xác nhận: Ngày 15/12/2024 bị mất trộm 01 thuyền bằng kim loại dầ 05 m ết, rộng 01 m ết, cao 0,4m. Quá trình điều tra cả anh Ho và anh L đã nhận lại các tài sản trên.

Người có quyền lợi liên quan là anh Nguyễn Quang V trình bày: Chiều tối ngày 17/12/2024 anh đã mua của Nguyễn Văn S 01 chiếc thuyền bằng kim loại; 01 chiếc thuyền bằng nhựa có khung bằng kim loại S màu đỏ; 01 máy nổ màu vàng (máy co le đẩy thuyền) và 01 bộ khung giàn máy cày loại máy nhỏ đẩy tay với giá 2.200.000 đồng. Khi mua anh có hỏi thuyền vẫn tốt sao lại bán thì S trả lời là “Thuyền của em nhưng hết mùa nước rồi không đi nữa nên em bán”. Đến ngày 24/12/2024 anh đã tự nguyện giao nộp toàn bộ các tài sản trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra anh Hoàng Văn H và anh Hoàng Văn L yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường mỗi người số tiền 700.000 đồng đã góp cùng nhau thuê xe cẩu

chợ cá tằm sản bị trộm cắp từ cơ quan Công an huyện L về nhà Anh Nguyễn Quang V yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường 2.200.000 đồng là số tiền đã mua các tài sản của S. Tuy nhiên tại phiên tòa cả anh L, anh H và anh V cho rằng Nguyễn Văn S gia đình khó khăn nên không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại nữa; đề nghị xử lý Nguyễn Văn S theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn L trình bày: Vào chiều tối ngày 17/12/2024 anh có tham gia vận chuyển cá tằm sản Nguyễn Văn S bán cho anh Nguyễn Quang V từ bãi cá lên thùng xe của anh V. Cùng tham gia vận chuyển cá tằm sản lên xe còn có 3 người anh không quen biết. Việc mua bán giữa S và anh V như thế nào, nguồn gốc cá tằm sản trên là do đâu mà có anh cũng không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra vi phạm; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt cá tằm sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý cá tằm sản, trong hai ngày 15 và 16/12/2024 Nguyễn Văn S đã lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Văn L 01 chiếc thuyền bằng kim loại có giá trị 5.000.000 đồng. Chiếm đoạt của anh Hoàng Văn H 01 chiếc thuyền bằng nhựa, khung bằng kim loại có giá trị 7.000.000 đồng; 01 máy nổ nhả hiệu RATO có giá trị 2.000.000 đồng; 01 treo lưới bằng dứa 120 mét có giá trị 5.000.000 đồng và 01 treo lưới bằng cước dứa 300 mét có giá trị 1.000.000 đồng. Chiếm đoạt của anh Lý Văn Q 01 bộ khung gòn máy cày có giá trị 5.000.000 đồng. Tổng giá trị cá tằm sản Nguyễn Văn S trộm cắp là 25.000.000 đồng.

Nguyễn Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về cá tằm sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn. do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp cá tằm sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp cá tằm sản

1. Người nào trộm cắp cá tằm sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”;

Xét về nhân thân: Theo biên bản xác minh tại địa phương Nguyễn Văn S có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện chất ma túy (Bút lục số 83).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm 5 khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trong 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản mỗi lần S chiếm đoạt của các cá nhân đều trên 2.000.000 đồng, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm 5 khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội xét thấy nên có mức án phù hợp, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương Nguyễn Văn S không có tài sản gì không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Những cá nhân và hành vi có liên quan:

- Đối với anh Nguyễn Quang V là người đã mua các tài sản do S trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định anh V không biết tài sản mua của S là do trộm cắp mà có, anh V cũng không được bàn bạc, thống nhất hoặc hứa hẹn với S việc tiêu thụ tài sản trộm cắp. Anh Nguyễn Trung Th là người được S nhờ tìm hộ người thu mua sắt vụn và giúp S chuyển các tài sản S trộm cắp lên xe tải của anh Nguyễn Quang V; là người cho S gửi 02 lưới đánh cá tại nhà mình. Quá trình điều tra xác định anh Th không hứa hẹn trước, không biết đây là tài sản do S trộm cắp được. Anh Nguyễn Văn Th1 và anh Nguyễn Văn L là người giúp S chuyển các tài sản S trộm cắp lên xe tải của anh Nguyễn Quang V. Quá trình điều tra xác định anh Th1 và anh L không biết tài sản trên là do S trộm cắp được. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý đối với những cá nhân trên là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn S vào ngày 14/12/2024 tại khu vực nghĩa trang thuộc Tổ 8 thị trấn Yên Thế- huyện L theo lời khai nhận của S, quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn S ngày 14/12/2024, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S (Bút lục số 90) là đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị hại là anh Hoàng Văn L, anh Hoàng Văn H; người có quyền lợi liên quan là anh Nguyễn Quang V không yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại.

Anh Lý Văn Q yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do bộ khung giá niêm yết S trộm cắp của anh đã bị chủ cơ sở thu mua sắt vụn cắt rời không còn giá trị sử dụng, xét thấy yêu cầu này có căn cứ chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho các chủ sở hữu tài sản hợp pháp như sau:

+ Anh Hoàng Văn Hòa 01 thuyền bằng nhựa có khung bằng kim loại dài 06 mét, rộng 1,15 mét, cao 0,4 mét; 01 máy nổ (máy co le đẩy thuyền) nhãn hiệu RATO công suất 200CC; 01 treo lưới bằng dùi dài 120 mét, cao 4,8 mét loại mắt lưới 08cm; 01 treo lưới bằng cước dài 300 mét, cao 04 mét loại mắt lưới 08cm, (Bút lục số 100);

+ Anh Hoàng Văn L 01 thuyền bằng kim loại dài 05 mét, rộng 01 mét, cao 0,4m, (Bút lục số 109);

+ Anh Lý Văn Q 01 bộ khung giàn máy cày loại máy nhỏ đẩy tay, bánh máy cày là 02 lồng bằng kim loại, trên lồng gắn các thanh kim loại để cày xới đất, máy có hộp số, không có đầu máy nổ, máy bị cắt rời thành nhiều bộ phận (Bút lục số 118).

[6] Về án phí Bị cáo Nguyễn Văn S là ánh ân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí nhờ sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 26/12/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự, điều 357; điều 584; điều 585; khoản 1 điều 586; khoản 1 điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Lý Văn Q số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về án phí Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí nhờ sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người có mặt); trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt). Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Công an tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô